| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 116/2024/HS-PT
Ngày 27/5/2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Thông

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Khắc Thịnh

Ông Phạm Minh Tùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:***

Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 68/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng Đ và Nguyễn Hoàng E. Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng Đ và Nguyễn Hoàng E đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2024/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Đ**, sinh ngày 12/01/1988; Tên gọi khác: Không; N sinh: Đồng Tháp; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp F, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Hoàn cảnh gia đình: Con ông: Nguyễn Hoàng E, sinh năm 1964; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm:1965; Gia đình có 05 chị, em. Bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Trương Thị B, sinh năm 1992; Con: Trương Thị Lin Đ1, sinh năm 2023; Tiền sự: Không; Tiền án: 01: Ngày 10/7/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Chấp hành xong án phạt tù ngày 23/7/2015. (Còn phần trách nhiệm dân sự chưa chấp hành nên chưa xóa án tích); Tạm giữ: Ngày 11/7/2023 đến ngày 20/7/2023 hủy bỏ Quyết định tạm giữ; Tạm giam: Không. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng E**, sinh ngày 01/01/1964; Nơi sinh: Đồng Tháp; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp F, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Hoàn cảnh gia đình: Con ông: Nguyễn Văn D (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Đ2 (đã chết); Gia đình có 08 anh, chị em; Bị cáo là con thứ tư trong gia

đình; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; Con: Có 05 con. Lớn nhất sinh 1982, nhỏ nhất sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện nay bị cáo đang tại ngoại.

- *Bị cáo không có kháng cáo:* **Phạm Dương L**, sinh ngày 01/01/1996; Tên gọi khác: Không; N sinh: Đồng Tháp; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị hại:* Nguyễn Minh N1, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp F, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Trương Thị B, sinh năm 1992

2. Nguyễn Thị Bích N2, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: ấp F, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Phan Văn L1, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp F, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn Thị L2, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Các bị cáo Đ và Hoàng E1 có mặt; bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 10/7/2023, Nguyễn Hoàng Đ đi từ ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp về ấp F, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp bằng xe ô tô biển số 66A-188.36 do Trần Đức D1 điều khiển trên xe có Trương Thị B (vợ Đ), Trương Văn D2 (anh vợ Đ) và Phạm Dương L thì được Phan Phủ D3 sinh năm 1978 ngụ ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp điện thoại qua M nói Nguyễn Minh N1 hẹn gặp tại quán cà phê chị G thuộc ấp C, xã P, huyện C để nói chuyện. D1 điều khiển xe ô tô đến nhà của Đ thì Đ và chị B xuống xe còn D1, D2, L tiếp tục đi đến thành phố C.

Đ vào nhà lấy 01 con dao màu trắng dài 31 cm, lưỡi dài 17 cm, cán dài 14 cm có số 7100 và 01 lưỡi hái hình lưỡi liềm dài 55cm cán gỗ dài 15cm, lưỡi kim loại dài 40cm bỏ vào trong giỏ điệm. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển số 66H6-7149 đi tìm N1, hay tin Đ đi tìm N1 nên ông Nguyễn Hoàng E (cha Đ) điều khiển xe chạy theo nhưng không gặp nên ông đi đến quán nước của chị Nguyễn Thị L2, sinh năm 1972 thuộc ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp thì gặp N1. Lúc này, Đ gọi điện thoại cho Hoàng E1 thì được Hoàng E1 nói anh N1 đang ở quán nước ngang chùa P nên Đ điều khiển xe đi đến gặp anh N1 đang ở trong quán nước Đ tay phải cầm dao tay trái cầm lưỡi hái xông vào chém N1. Lúc này, N1 thấy con dao dùng để chặt dừa tại

quán nước nên N1 cầm lên nhưng bị Đ chém nên bỏ chạy. Cùng lúc này, D1 điều khiển xe ô tô về đến gần cầu T thuộc xã P thì L nhìn thấy Đ đang đánh nhau nên kêu D1 dừng xe (không nói là để đánh nhau với N1), L xuống xe dùng khúc ván gỗ ở cặp lề đường đánh trúng vào người N1 01 cái làm khúc ván gỗ rơi xuống đường nên Hoàng E1 cầm khúc ván gỗ đánh 01 cái trúng vào người N1. Đồng thời, Đ dùng dao, lưỡi hái chém nhiều cái trúng vào tay N1 làm N1 té ngã xuống đường. Sau đó cả nhóm dừng lại, L lên xe ô tô về T, Đ và Hoàng E1 về nhà, N1 được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ3 đến ngày 12/7/2023 thì xuất viện.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ Thu giữ của Nguyễn Hoàng Đ: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA N1280 màu đen có gắn sim 0384630409; 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A32 gắn sim số 0393988535; 01 dao màu trắng loại Inox dài 31 cm, lưỡi dài 17cm, cán dài 14cm có số 7100; 01 lưỡi hái hình lưỡi liềm dài 55cm, cán gỗ dài 15cm, lưỡi kim loại dài 40cm; 01 áo thun ngắn tay màu đen có chữ CALVIN KLEN; 01 quần jean màu xanh có chữ DENM; xe mô tô beiner số 66H6-7149.

+ Thu giữ của Nguyễn Hoàng E: 01 áo thung ba lá màu xanh; 01 quần jean dài màu xanh.

+ Thu giữ Phạm Dương L: 01 áo thun ngắn tay màu xanh có chữ RIKI; 01 quần thun lửng màu xanh đậm.

+ Thu giữ của Nguyễn Minh N1: 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 quần jean ngắn màu đen.

+ Thu giữ 02 khúc ván gỗ được niêm phong trong túi PS1 2003337; 01 đoạn video lưu trữ trong đĩa DVD.

Tại biên bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 274/KLTTCT-TTPYĐT ngày 11/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ đã giám định thương tích đối với Nguyễn Minh N1 kết luận như sau:

- Vết thương phần mềm mu bàn tay phải, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương 02%

- Vết thương phần mềm vùng cạnh hàm trái, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương 06%

- 03 vết biến đổi sắc tố da trán trái, gốc mũi, giữa cột sống lưng. Mỗi vết 01%

- Tổng tỷ lệ thương tật 11% tại thời điểm giám định.

- Tổn thương phần mềm mu bàn tay phải do vật sắc gây ra. Các tổn thương còn lại do vật tày gây ra. Chiều hướng hình thành tổn thương do ngoại lực tác động trực tiếp gây ra.

Ngày 18/7/2023 chị Trương Thị B (vợ bị cáo Nguyễn Hoàng Đ) đã thỏa thuận bồi thường xong trách nhiệm dân sự cho Nguyễn Minh N1 số tiền là 35.000.000 đồng (Trong đó, bị cáo Nguyễn Hoàng E và Phạm Dương L mỗi người đưa cho chị B 5.000.000 đồng, 25.000.000 đồng của chị B) số tiền này chị B không yêu cầu Đ hoàn trả lại. Hiện nay, N1 không còn yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự và có đơn bãi nại cho Nguyễn Hoàng Đ.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2024/HS-ST ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng Đ, Nguyễn Hoàng E, Phạm Dương L cùng phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 51, 17, 38, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2023 đến ngày 20/7/2023.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng E 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Dương L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

*Về trách nhiệm dân sự:* Đã được giải quyết xong.

*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 dao màu trắng loại Inox dài 31 cm, lưỡi dài 17cm, cán dài 14cm có số 7100; 01 lưỡi hái hình lưỡi liềm dài 55cm, cán gỗ dài 15cm, lưỡi kim loại dài 40cm; 01 áo thun ngắn tay màu đen có chữ CALVIN KLEN; 01 quần jean màu xanh có chữ DENM; 01 áo thun ba lá màu xanh; 01 quần jean dài màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu xanh có chữ RIKI; 01 quần thun lửng màu xanh đậm; 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 quần jean ngắn màu đen; 02 khúc ván gỗ đã đường niêm phong trong túi PS1 2003337.

+ Lưu vào hồ sơ vụ án đĩa DVD.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng Đ 01 xe mô tô beiner số 66H6-7148; 01 điện thoại di dộng hiệu NOKIA N1280 màu đen có gắn sim 0384630409; 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A32 gắn sim số 0393988535.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh).

*Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12, khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Đ, Phạm Dương L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Riêng, bị cáo Nguyễn Hoàng E được miễn nộp án phí do thuộc diện người cao tuổi.

- Ngày 22/01/2024, bị cáo Đ kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2024/HS-ST ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt tù.

- Ngày 22/01/2024, bị cáo Hoàng E1 kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2024/HS-ST ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, với nội dung xin được phạt cải tạo không giam giữ.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của các bị cáo Đ và Hoàng E1 bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ về việc xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo Hoàng E1 xin được phạt cải tạo không giam giữ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, xét thấy các bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt hoặc xin xử phạt cải tạo không giam giữ, không ảnh hưởng đến quyền lợi của những người vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét bị cáo Đ kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Hoàng E1 xin phạt cải tạo không giam giữ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Qua thẩm tra tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Các bị cáo Đ, Hoàng E1, L do xuất phát từ mẫu thuẫn vay mượn tiền giữa bị cáo Đ với anh Nguyễn Minh N1 nên các bị cáo đã dùng dao, lưỡi hái, khúc gỗ chém, đánh nhiều cái trúng vào tay và người của anh N1 gây thương tích với tổng tỷ lệ thương tật 11%, xảy ra vào khoảng 18 giờ ngày 10/7/2023 tại ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định tổn thương cơ thể và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết.

Khi thực hiện tội phạm, các bị cáo đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân các bị cáo nhận thức rõ việc xâm phạm đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện, chứng tỏ hành vi phạm tội của các bị cáo do lỗi cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Với những căn cứ nêu trên, kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo Đ, Hoàng E1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo Đ và bị cáo Hoàng E1 phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cung cấp tài liệu là bà Lê Thị Thế l bà ngoại của bị cáo Hoàng E1, bà cố của bị cáo Đ là người có công cách mạng và có đơn của anh N1 xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tuy nhiên xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ này rồi. Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đ với mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù và bị cáo Hoàng E1 với mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù là đã xem xét đánh giá một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định pháp luật, đáp ứng được yêu cầu trong phòng chống tội phạm.

Vì vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đ và xin phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Hoàng E1 là không có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Hoàng E1 được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hoàng Đ và bị cáo Nguyễn Hoàng E.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Đ và bị cáo Nguyễn Hoàng E phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1.1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 51, 17, 38, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2023 đến ngày 20/7/2023.

1.2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng E 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12, khoản 1 Điều 21, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hoàng E được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm do thuộc diện người cao tuổi.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án tối cao (Vụ 1);
- Phòng KTNV & THA TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- TAND huyện Cao Lãnh;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CCTHA-DS huyện Cao Lãnh;
- Cơ quan CS điều tra huyện Cao Lãnh;
- Cơ quan THAHS huyện Cao Lãnh;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan CS điều tra CA tỉnh ĐT;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh ĐT;
- Trại Tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Thông**